TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **198**/2024/KDTM-ST
Ngày: 23/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Lê Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-KDTM ngày 24/4/2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 461/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 320/2024/QĐST – KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2024/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**;

Trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L hoặc ông Lữ Trọng T;

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Văn bản ủy quyền số 6456/2024/UQ-PGĐ ngày 25/7/2024)

(Có mặt)

Bị đơn: **Công ty Cổ phần T1**;

Trụ sở: Tầng T Cao ốc H2, số C H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: A đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: A đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2024 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng loại Hợp đồng cho vay hạn mức số 091122-1947020-01-SME ngày 21/11/2022, giá trị hạn mức tín dụng là: 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng, mục đích cấp tín dụng: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 260523-1947020-ONL-16 ngày 02/6/2023 với số tiền cho vay là 2.978.638.000 (Hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn) đồng; Thời hạn cho vay là 06 tháng tính từ ngày tiếp theo sau ngày 02/6/2023 đến ngày 02/12/2023; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18.30%/năm, biên độ 9.40%/năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 (Một) tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 (Một) tháng/ 01 (Một) lần theo mức điều chỉnh lãi suất quy định của Ngân hàng vào từng thời kỳ. Ngày quá hạn: 15/11/2023.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Bùi Thị Thanh H qua Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/1947020 ngày 21/11/2022 với nội dung bà Bùi Thị Thanh H đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty T1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ bảo lãnh dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc Công ty T1 để yêu cầu trả nợ, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nhưng Công ty T1 cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các vấn đề sau đối với bị đơn:

- Buộc Công ty T1 phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 23/8/2024 là 3.582.039.398 (Ba tỷ năm trăm tám mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.978.637.830 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 603.401.568 đồng

- Ngoài ra, Công ty T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc bà Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/1947020 ngày 21/11/2022.

Bị đơn, Công ty Cổ phần T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị Thanh H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Cổ phần T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Thịnh Vượng toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và lãi chậm trả phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/8/2024 là 3.582.039.398 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.978.637.830 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả là 603.401.568 đồng. Ngoài ra Công ty Cổ phần T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/8/2024 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp Công ty Cổ phần T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc bà Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/1947020 ngày 21/11/2022.

Bị đơn, Công ty Cổ phần T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty Cổ phần T1. Theo Công văn số 4779/ĐKKD-T6 về việc cung cấp thông tin của Công ty Cổ phần T1 ngày 23/5/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh thì Công ty Cổ phần T1 có thông tin tạm ngừng hoạt động từ ngày 10/02/2024 đến ngày 31/12/2024, đến nay Công ty Cổ phần T1 chưa đăng ký giải thể. Theo kết quả xác minh của Công an P, quận T thì ông Nguyễn Anh N – người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T1 và bà Bùi Thị Thanh H – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đăng ký thường trú tại A đường B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Xét Văn bản ủy quyền số 6456/2024/UQ-PGĐ ngày 25/7/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là ủy quyền hợp lệ nên ông Nguyễn Hoàng L hoặc ông Lữ Trọng T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn – Công ty T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Bùi Thị Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 091122-1947020-01-SME ngày 21/11/2022, Khế ước nhận nợ số 260523-1947020-ONL-16 ngày 02/6/2023, lời khai của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Công ty T1 đã được cấp tín dụng và có phát sinh dư nợ nhưng không thanh toán. Số tiền Công ty T1 còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/8/2024 là 3.582.039.398 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.978.637.830 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả là 603.401.568 đồng.

Việc Ngân hàng yêu cầu Công ty T1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền là 3.582.039.398 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 2.978.637.830 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả là 603.401.568 đồng và yêu cầu Công ty T1 vẫn phải tiếp tục

chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc bà Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/1947020 ngày 21/11/2022 là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Công ty T1 có trách nhiệm trả số tiền 3.582.039.398 đồng cho Ngân hàng nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 103.640.788 (Một trăm lẻ ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 091122-1947020-01-SME ngày 21/11/2022, Khế ước nhận nợ số 260523-1947020-ONL-16 ngày 02/6/2023 số tiền tạm tính đến ngày 23/8/2024 là 3.582.039.398 (Ba tỷ năm trăm tám mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.978.637.830 đồng; Nợ lãi: 603.401.568 đồng.

- Ngoài ra, Công ty Cổ phần T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp Công ty Cổ phần T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì buộc bà Bùi Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/1947020 ngày 21/11/2022.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 103.640.788 (Một trăm lẻ ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn bảy trăm tám mươi tám) đồng Công ty Cổ phần T1 phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 46.954.791 (Bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi mốt) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001068 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc